

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL
INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
VINACOMIN - MATERIALS
TRADING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 1322 /TB-MTS

No: 1322 /TB-MTS

V/v: Báo cáo thường niên năm 2025

Re: Disclosure of the 2025 Annual REport

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Quang Ninh, March 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission of Vietnam
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INTRODUCTION OF THE INFORMATION DISCLOSURE ORGANIZATION:

* **Tên Tổ chức phát hành/ Name of Issuer:** Công ty Cổ phần Vật tư - TKV/ Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

* **Tên giao dịch/ Trading name:** Công ty Cổ phần Vật tư - TKV/ Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

* **Trụ sở chính/ Head office:** Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh/ Group 1, Area 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.

* **Điện thoại/ Tel:** 0203. 3695 899

Fax: 0203. 3634 899

* **Website:** vmts.vn

* **Person in charge of Information Disclosure (Corporate Governance Officer):**

Hoàng Mai Phương

Mobile phone: 0978.566.888.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ/ CONTENTS OF INFORMATION DISCLOSURE:

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Pursuant to the provisions of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 on information disclosure on the stock market.

Công ty Cổ phần Vật tư - TKV xin công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2025. (Flie Báo cáo thường niên năm 2025 đính kèm)

Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company would like to announce the 2025 Annual Report (with detailed files attached)

Công ty Cổ phần Vật tư - TKV xin được công bố thông tin trên đến Quý ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Vinacomin Materials Joint Stock Company hereby discloses the above information to the State Securities Commission of Vietnam and the Hanoi Stock Exchange for acknowledgement and public disclosure in accordance with applicable regulations.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information disclosed herein is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of this disclosure./.

Xin trân trọng thông báo!

Respectfully announced!

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2025 đã kiểm toán/ 2025 Annual Report

*** Nơi nhận/ Recipients:**

- UBCKNN, Sở GDCK HN/SSC, HNX (CIMS, B/c)

- Website Công ty / Company Website

- Lưu VP, TK Công ty./ Filed: Office Administration, Company Secretary.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
THƯ KÝ CÔNG TY CP VẬT TƯ - TKV
AUTHORIZED PERSON FOR INFORMATION
DISCLOSURE
COMPANY SECRETARY**



Hoàng Mai Phương





Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TRKV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025


THÔNG TIN CHUNG		THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY	2
THÔNG TIN CHUNG	Thông tin khái quát		3
	Quá trình hình thành và phát triển		3
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh		4
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.		5
	Định hướng phát triển		8
	Các rủi ro		9
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh		9
	Tổ chức và nhân sự		16
	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án		16
	Tình hình tài chính		18
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu		19
	Báo cáo về công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và các hoạt động khác của Công ty		19
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh		35
	Tình hình tài chính		35
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý		36
	Kế hoạch phát triển trong tương lai		36
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty		37
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty		37
	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị		39
QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị		40
	Ban kiểm soát		42
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.		43
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Ý kiến kiểm toán		44
	Báo cáo tài chính được kiểm toán.		44

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Kính gửi: Quý khách hàng, Quý cổ đông!

Năm 2025 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV có sự thay đổi về Ban lãnh đạo Công ty và kiện toàn lại bộ máy tổ chức sản xuất kinh doanh, cũng là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030. Với thế và lực mới, trong năm qua toàn thể cán bộ nhân viên và người lao động trong Công ty cùng đồng lòng chung sức, hăng say lao động, sáng tạo trong công việc, đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh.

Trong năm qua cũng là năm có nhiều khó khăn và thách thức khi tình hình xung đột nhiều nơi trên thế giới ngày càng leo thang ảnh hưởng đến các nguồn cung hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm từ dầu mỏ. Tình hình thiên tai, lũ lụt trong nước diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội và người dân ở nhiều nơi. Trước những khó khăn đó, nhờ sự lãnh đạo chỉ đạo của cả hệ thống chính trị, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, với sự quyết tâm, nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao, thu nhập người lao động được đảm bảo và góp phần đảm bảo cung ứng vật tư, xăng dầu cho ngành than và dân sinh trên địa bàn.

Trong năm 2025 MTS vinh dự lần thứ 19 liên tiếp được đứng vị trí trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trên Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên tiêu chí chủ yếu là tổng doanh thu, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như: lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng, lao động, tài sản, uy tín truyền thông... Kết thúc năm 2025 MTS đạt tổng doanh thu thuần là 4.132.858 triệu đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là 27.566 triệu đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 8%.

Năm 2026 dự báo tình hình nguồn cung xăng dầu sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi chiến sự tại Trung Đông ngày càng leo thang, giá xăng dầu sẽ bị đẩy lên cao tạo ra sức ép rất lớn về vốn, giá thành và chi phí tài chính. Trong năm 2026, MTS đặt ra các mục tiêu và giải pháp phù hợp với tình hình thế giới và trong nước. Với định hướng nhất quán về chiến lược “phát triển - hiệu quả - an toàn”..., phương châm hành động “Tâm sáng với việc, Tận tụy với nghề” - “Muốn thành công, Phải quyết liệt”; Lãnh đạo MTS đã kêu gọi, động viên toàn bộ hệ thống phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Thay mặt MTS, Ban lãnh đạo Công ty xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ MTS trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với những nỗ lực của chúng ta, MTS sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2026 và hướng tới các mục tiêu chiến lược trong những năm tới.

Hạ Long, ngày 18 tháng 03 năm 2026

T.M. BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MẠNH TOÀN

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;
- Tên viết tắt : MTS
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100707 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 12 ngày 20 tháng 01 năm 2025.

- **Vốn điều lệ** : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**: 150.000.000.000 đồng.

- Địa chỉ:

✓ Trụ sở chính : Tô 1, Khu 2, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

✓ Điện thoại : 0203 3695 899. Fax: 0203 3634 899.

✓ Website : <http://vmts.vn>. Email: mts@vmts.vn.

- Mã chứng khoán: MTS.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

* Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày thành lập : 01/8/1960.

- Ngày niêm yết : Công ty đã đăng ký giao dịch trên UPCOM.

* Các sự kiện khác:

Ngày 01/8/1960: Thành lập Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

Tháng 5/1996: Thành lập Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam(Vinacomin), trên cơ sở nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

Ngày 08/11/2006: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2467/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - TKV. Theo Quyết định số 3127/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam(Vinacomin).

- Ngày 03/04/2013:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 526/QĐ - Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - Vinacomin.
- Ngày 15/4/2014:** Diễn ra Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
- Ngày 01/05/2014:** Chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ, tên giao dịch Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
- Ngày 13/12/2016:** Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 01/07/2024:** Cơ cấu lại Công ty, từ mô hình Công ty gồm 01 văn phòng Công ty, 03 xí nghiệp và 01 Chi nhánh thành mô hình Công ty gồm 13 phòng, phân xưởng và 01 Chi nhánh (*chấm dứt hoạt động 03 đơn vị: xí nghiệp vật tư Cẩm Phả, Xí nghiệp vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp vận tải-xếp dỡ*).
- Ngày 01/09/2025:** Hợp nhất Phân xưởng bốc xếp và quản lý cảng, phân xưởng vận tải thủy thành Phân xưởng vận tải-xếp dỡ. Công ty còn 12 phòng, phân xưởng và 01 Chi nhánh Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, bao gồm:
- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (3315);
 - ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (0210);
 - ❖ Xây dựng nhà để ở (4101);
 - ❖ Xây dựng nhà không để ở (4102);
 - ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (4610)
 - ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (1392);
 - ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)(1410);
 - ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4711)
 - ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719)
 - ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (7120)
 - ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
 - ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (4730);
 - ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (2029);
 - ❖ Đóng tàu và cấu kiện nổi (3011);
 - ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022);
 - ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (4933);
 - ❖ Bốc xếp hàng hóa (5224);
 - ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229);

- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222);
 - ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (0321);
 - ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663);
 - ❖ Chuẩn bị mặt bằng (4312);
 - ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810);
 - ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510);
 - ❖ Quảng cáo (7310)
 - ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320)
 - ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (4530)
 - ❖ Bán buôn tổng hợp (4690);
 - ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661) ;
 - ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (5621)
 - ❖ Sửa chữa máy móc thiết bị (3312)
 - ❖ Sửa chữa thiết bị điện (3314)
 - ❖ Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính (6202)
 - ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (6209)
- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:
- ❖ Dầu nhờn Cominlub
 - ❖ Sản phẩm ống gió lò và bảo hộ lao động
 - ❖ Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển Than
 - ❖ Dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc. Trong đó địa bàn lớn nhất là: Quảng Ninh, Thái Nguyên...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

* MÔ HÌNH QUẢN TRỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN.

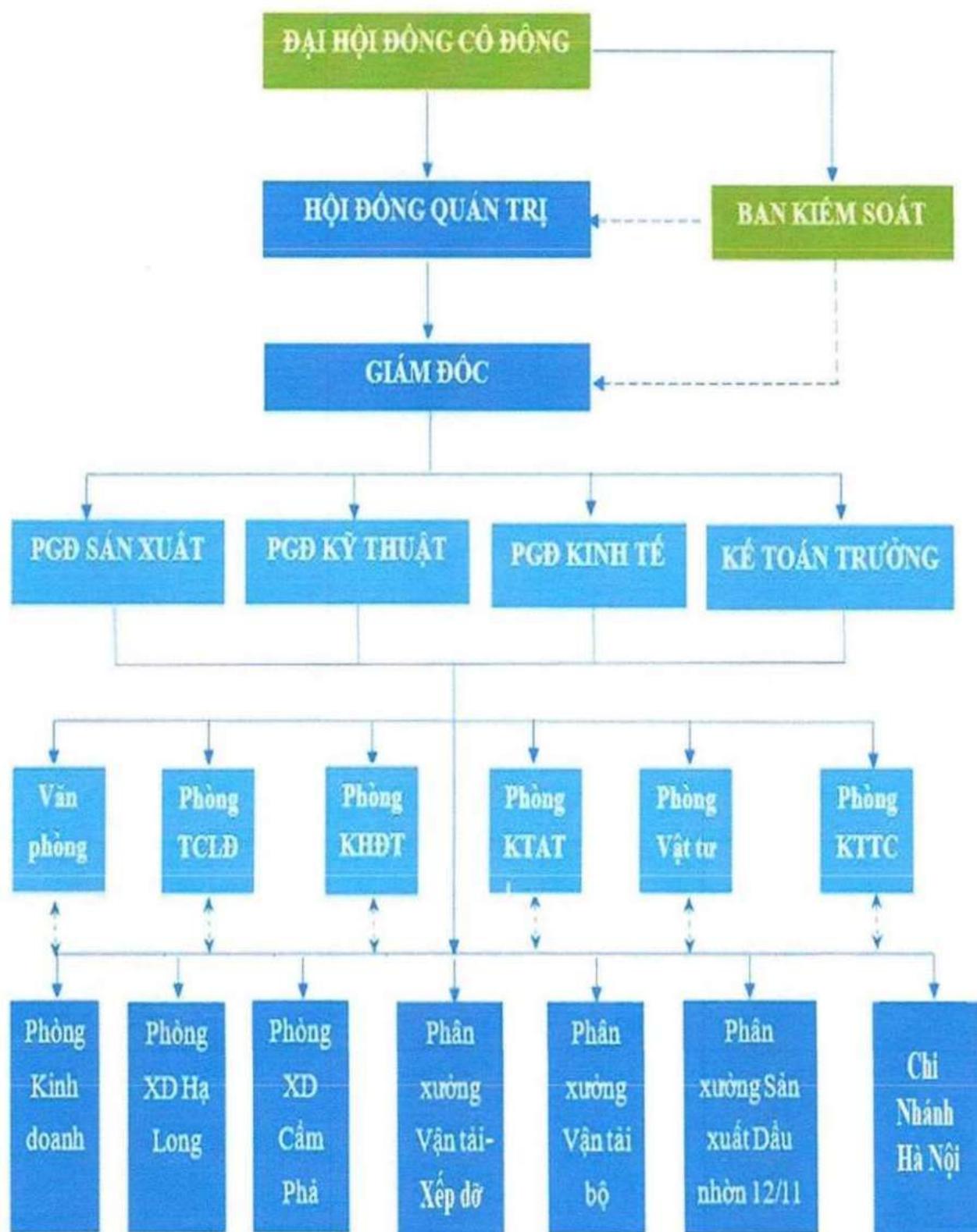
- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 02 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng, phân xưởng, chi nhánh:

- + Phòng nghiệp vụ: 06 phòng
- + Phòng kinh doanh: 01 phòng
- + Phòng xăng dầu: 02 phòng
- + Phân xưởng: 03 phân xưởng
- + Chi nhánh trực thuộc: 01 chi nhánh

* CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:



*** MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:**

✓Tập đoàn TKV

- ◆ Chủ sở hữu, chiếm 51% vốn điều lệ Công ty;
- ◆ Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty thông qua các cơ chế, quy chế, hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm.



✓Công ty:

- ◆ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV là công ty con của Tập đoàn, tổ chức bao gồm 6 phòng nghiệp vụ, 01 phòng kinh doanh, 02 phòng xăng dầu; 03 phân xưởng, 01 chi nhánh trực thuộc.
- . Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2 P. Hạ Long, T.Quảng Ninh.



✓Đơn vị trực thuộc:

✓✓Chi nhánh Hà Nội

- ◆ Cung ứng vật tư hàng hóa cho các đơn vị trong Tập đoàn;
- . Địa chỉ: 40, Nguyễn Vĩnh Bảo, Yên Hoà, Hà Nội.



*** Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty mẹ: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty đại chúng: Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

5. Định hướng phát triển:*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng MTS thành một nhà cung ứng vật tư, xăng dầu, dịch vụ hậu cần và vận tải xấp dỡ tin cậy, chủ đạo, hoạt động thân thiện với môi trường của ngành công nghiệp than và khoáng sản tại Việt Nam.

- Đảm bảo trả được cổ tức cho nhà đầu tư; Ổn định và nâng cao đời sống thu nhập người lao động; Nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tăng trưởng hợp lý gắn liền với hiệu quả và chất lượng. Giữ vững ổn định sản xuất theo kế hoạch dài hạn TKV;

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao định hướng vào khách hàng; Phân đấu trở thành nhà bán lẻ nhiên liệu tin cậy có hệ thống cung ứng tiên tiến nhất tại Quảng Ninh.

- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông; Xây dựng MTS thành nhà đại diện cung cấp những vật tư cơ bản và trọng yếu của TKV.

+ Xây dựng MTS thành nhà sản xuất Dầu động cơ ô tô - máy thủy hàng đầu của ngành công nghiệp khai khoáng tại Việt Nam.

+ Trong lĩnh vực bốc xếp: Công ty phân đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa xuất nhập khẩu lớn nhất tại vùng chuyển tải Hòn Nét.

- Ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực quản lý sản xuất của MTS.

*** Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo; Thực hiện tốt các cam kết với người lao động.

- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác (cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị truyền thông...). Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, thường xuyên tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng;

- Không ngừng tăng cường trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các chương trình từ thiện, các công tác xã hội. Thực hiện tốt nghĩa vụ với cộng đồng, đóng góp với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường. Huy động được sức mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên vào các phong trào xã hội. Nâng cao uy tín của Công ty với cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về kinh tế

- Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực vận tải, bốc xếp, kinh doanh xăng dầu, vật tư thiết bị... Sự ổn định của nền kinh tế trong nước và thế giới và đặc biệt sự phát triển của ngành than là điều kiện để Công ty cổ phần Vật tư-TKV thực hiện được các mục tiêu phát triển đã đề ra

6.2 Rủi ro về pháp luật:

- Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời và thiếu nhất quán.

- Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như Luật quản lý vốn, luật doanh nghiệp, luật giao thông đường bộ, luật bảo vệ môi trường, đầu tư, đất đai ... Thời gian qua các sắc luật này có nhiều sự điều chỉnh cho phù hợp hơn, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên việc thay đổi này lại tạo ra các thay đổi tích cực như nó tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học phù hợp với thông lệ và hệ thống luật pháp quốc tế, giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài, thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển qua đó tạo điều kiện giúp hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển.

6.3 Rủi ro đặc thù:

- Công ty là đơn vị hậu cần, nhiệm vụ chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị trong ngành nên phụ thuộc chủ yếu vào xu thế hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành than.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ chi phí của các yếu tố đầu vào (giá nguyên nhiên liệu, giá hàng hóa thương mại, ...). Do đó, một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động mạnh đến tình hình lợi nhuận của công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên lĩnh vực kinh doanh vật tư và đặc biệt từ một số công ty trong và ngoài nước tham gia cạnh tranh trực tiếp với Công ty thị phần tiêu thụ dầu thủy lực, dầu động cơ trong điều kiện giá dầu biến động bất thường tạo rủi ro cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

6.4 Rủi ro khác

- Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: Rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Những thuận lợi và khó khăn.

Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Vật tư - TKV là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty được thực hiện theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn.

- Trong những năm gần đây nhu cầu điện cho phát triển đất nước ngày càng tăng, trong khi các nguồn điện gió, điện mặt trời còn hạn chế thì thủy điện và nhiệt điện vẫn là nguồn cung điện chủ yếu. Để đáp ứng than cho phát điện, TKV đã tăng cường sản xuất và kinh doanh than cung cấp cho các nhà máy điện từ đó tạo điều kiện cho Công ty cung ứng vật tư, dầu, mỡ cho sản xuất than; vận chuyển và chuyên tải than cho các nhà máy điện.

- Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân được đào tạo chuyên sâu về từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, làm chủ và phát huy tốt nhất máy móc thiết bị được đầu tư.

- Công ty có chiến lược kinh doanh phù hợp và hiệu quả.

Khó khăn.

- Tình hình xung đột nhiều nơi trên thế giới dẫn tới giá cả xăng dầu biến động khó đoán định.

- Các đoàn phương tiện thủy được đầu tư đã lâu, trọng tải thấp và đã xuống cấp dẫn đến hiệu quả hoạt động không cao.

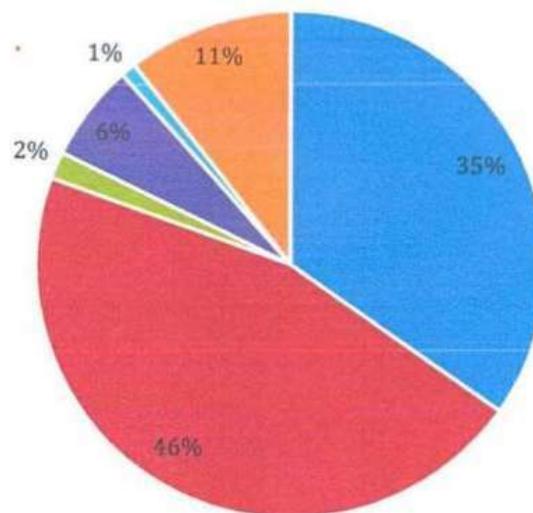
- Công tác quy hoạch Kho trung chuyển, bến nhập dầu của Công ty chưa được các cơ quan Nhà nước phê duyệt, trong khi Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại khu vực Vũng Hoa, phường Cẩm Phả chỉ được gia hạn theo từng năm. Trong trường hợp không được Nhà nước phê duyệt quy hoạch hoặc gia hạn thuê đất sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh lâu dài của Công ty.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

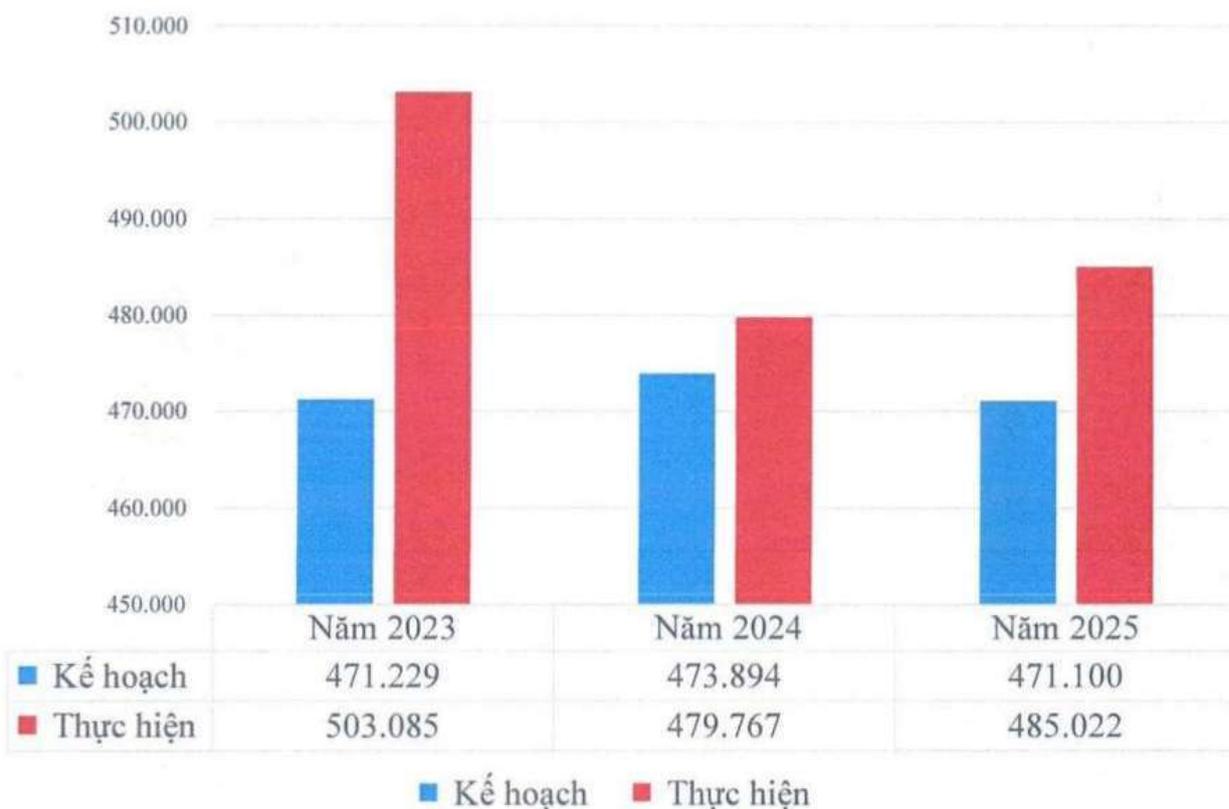
Trong năm 2025, bằng sự quyết tâm và quyết liệt trong công tác điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã về đích năm 2025 với kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ so sánh với	
					TH 2024	KH 2025
1	Sản lượng					
-	Dầu DO	186.495	185.410	201.194	107,88%	108,51%
-	Dầu nhờn COMINLUB	3.721	4.000	3.624	97,39%	90,60%
-	Bốc xếp	1.316.917	1.600.000	1.795.435	136,33%	112,21%
-	Vận tải thủy	630.588	600.000	455.366	72,21%	75,89%
2	Doanh thu thuần	4.080.612	3.950.100	4.132.858	101,28%	104,63%
3	Giá trị sản xuất	479.767	471.100	485.022	101,10%	102,96%
4	Lợi nhuận trước thuế	19.572	20.000	27.566	140,84%	137,83%
5	Lương bình quân	12.259	12.445	13.316	108,62%	107%
6	Cổ tức	7%	6 ÷ 8 %	8%	100%	100%

CƠ CẤU DOANH THU THEO NGÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



■ KDXD
 ■ Dầu nhờn
 ■ BX
 ■ VTT
 ■ KDVT
 ■ VT bộ, khác

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ


1.3 Những giải pháp đã thực hiện trong năm 2025.

Để đạt được những kết quả như trên, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong sản xuất kinh doanh.

a) Công tác Đảng.

Tháng 4/2025, Đảng bộ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV tổ chức thành công Đại Hội đại biểu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030.



Sau Đại hội, các đơn vị trong Công ty triển khai các giải pháp để cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn thể người lao động trong Công ty thi đua lao động sản xuất nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Đại hội đề ra.

b) Kiện toàn Ban lãnh đạo Công ty và các phòng ban.

Ngày 15/01/2025, đồng chí Nguyễn Mạnh Toàn được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV theo văn bản số 212/TKV-TCNS ngày 14/01/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Kiện toàn nhân sự giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV và Quyết định số 333/QĐ-MTS ngày 15/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc Công ty.



Trong năm 2025, Công ty cũng đã kiện toàn lại nhân sự và bộ máy tổ chức các phòng, phân xưởng nhằm tinh gọn lại bộ máy và phát huy hết ưu điểm và thế mạnh của đội ngũ cán bộ quản lý.

c) Tháng 01-2025 Công ty đã tổ chức tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đồng thời triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.



Sự động viên, quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Tập đoàn TKV là một yếu tố quan trọng giúp công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.



d) Tiếp tục tái cơ cấu lại Công ty

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, theo đó sáp nhập 2 đơn vị là Phân xưởng Vận tải thủy và Phân xưởng Bốc xếp và cảng thành Phân xưởng Vận tải xếp dỡ.

e) Công tác đào tạo.

Công tác đào tạo luôn luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Ngoài việc cử cán bộ đi đào tạo tại các trung tâm đào tạo cán bộ trong và ngoài Tập đoàn. Trong năm 2025, Công ty cũng đã tổ chức các lớp đào tạo về nghiệp vụ cho các đối tượng người lao động trong Công ty.

f) Công ty tập trung vào các nội dung chính.

Đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật số vào kinh doanh là lĩnh vực mà Công ty đã làm rất tốt như hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động; Tham gia mạnh mẽ và đầy đủ hơn vào chiến lược kinh doanh theo chuỗi của Tập đoàn đó là chiến lược kinh doanh mở, từ khâu mở mỏ, sàng tuyển, chế biến, hậu cần, logistic. Đặc biệt Công ty tập trung mạnh vào hậu cần và logistic là thế mạnh của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

* *Danh sách Ban điều hành:*

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Mạnh Toàn	Giám đốc	15/09/1978	0	0
Ninh Thị Mỹ Nga	Phó giám đốc	31/01/1976	0	0
Nguyễn Văn Tuấn	Phó giám đốc	09/04/1976	10.300	0.069
Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	21/11/1979	1.100	0,007

* *Số lượng cán bộ, nhân viên và công nhân lao động.*

Tổng số lao động Công ty bình quân năm 2025 là 625 người, có đến thời điểm 31/12/2025 là 597 người, giảm 46 người so với thời điểm 31/12/2024 (643 người), năng suất lao động bình quân theo doanh thu phí (GTSX) đạt 303 trđ/người/năm (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa có lương).

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Theo Thông báo số 6580/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Thông báo số 7122/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh; Quyết định 6981/QĐ-MTS ngày 25/12/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV về việc: Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh, Công ty CP Vật tư-TKV được thông qua kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025 với tổng giá trị: 42.502 triệu đồng.

Công tác đầu tư được Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của nội bộ Công ty ban hành kèm theo quyết định số: 4223/QĐ-MTS ngày 25/10/2024.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện	Tỷ lệ %
	Tổng số:	42.502	42.198	99%
	Trong đó:			
	- Trả nợ KL năm trước			
	- Kế hoạch năm	42.502	42.198	99%
1	Xây dựng			
2	Thiết bị	40.594	40.691	100%
3	Chi phí khác	1.908	1.507	78,90%

Năm 2025 Công ty thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án mua sắm đoàn phương tiện thủy: Giá trị đã thực hiện: 32.265 triệu đồng. Bao gồm các gói thầu:

- + Gói thầu tư vấn thiết kế và lập dự toán.
- + Gói thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.
- + Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT
- + Mua sắm đoàn phương tiện thủy

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025: Dự án đã hoàn thành, giá trị thực hiện: 9.933 triệu đồng. Bao gồm các gói thầu:

- + Gói thầu số 01: Mua sắm phần mềm kế toán
- + Gói thầu số 02: Mua sắm 02 xe ô tô tải (xe tải thùng 9-10 tấn có mui và thiết bị nâng hạ).
- + Gói thầu số 03: Mua sắm 01 thiết bị nồi hơi (1000-1500 kg).
- + Gói thầu số 04: Mua sắm 03 cột bơm xăng dầu (loại 6 vòi, 60-80 l/phút), 04 cột bơm xăng dầu (cột kép 140 l/phút).
- + Gói thầu số 05: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E.HSDT gói thầu số 02.
- + Gói thầu số 06: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E.HSDT gói thầu số 03.
- + Gói thầu số 07: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E.HSDT gói thầu số 04.
- + Gói thầu số 08: Tư vấn kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.
- + Gói thầu số 09: Tư vấn thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.



4. Tình hình tài chính:
a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	557.769	648.691	116,3%
Doanh thu thuần	4.080.612	4.132.858	101,3%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-7.265	-9.845	135,5%
Lợi nhuận trước thuế	19.572	27.566	140,8%
Lợi nhuận sau thuế	14.996	21.745	145,0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.000	1.450	145,0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán.			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH):	lần	1,31	1,27
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	1,06	0,95
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	lần	0,67	0,68
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,53	2,23
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động.			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	vòng	33,3	24,9
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	6,37	7,06
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,53	0,37
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,54	9,74
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,55	2,49
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,67	0,55

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 15.000.000 cổ phần.

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.919.550 cổ phần.

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 80.450 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	15.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông pháp nhân	10.326.400	68.84%
2	Cổ đông cá nhân	4.673.600	31.16%
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	7.650.000	51%
2	Cổ đông khác	7.350.000	49%
	Tổng cộng	15.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo về công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và các hoạt động khác của Công ty.

6.1 Công tác môi trường.

6.1.1 Báo cáo phát thải khí nhà kính.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất dầu nhờn Cominlub: 141.832 trđ, chiếm 73,6% tổng giá trị nguyên vật liệu xuất kho của Công ty.

Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng : 922.565 KWh.
- Diesel : 995.532 lít.
- Xăng : 34.212 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến: Không.

c. Các báo cáo tiết kiệm năng lượng:

- Tiêu thụ dầu DO: Năm 2025 lượng dầu tiêu thụ là 995.532 lít/931.450 lít năm 2024.

Nguyên nhân tăng là do sản lượng vận chuyển dầu Diesel năm 2025 tăng so với năm 2024. Hơn nữa, các phương tiện vận tải của Công ty đã được đầu tư từ nhiều năm trước, đến nay đã cũ, trọng tải thấp nên hao phí nhiên liệu tăng.

- Tiêu thụ xăng: Năm 2025 lượng xăng tiêu thụ là 34.212 lít/32.216 lít năm 2025. Trong hai năm qua, tình hình sử dụng xăng ở mức ổn định.

- Việc sử dụng điện: Năm 2025 lượng điện năng tiêu thụ là 922.565 kwh/961.853kwh năm 2024. Nguyên nhân giảm là trong năm 2025, Công ty tăng cường công tác quản lý các thiết bị điện, nâng cao ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

* Nhận xét chung: Quy đổi năng lượng ra TOE thì năm 2025 quy đổi năng lượng 625,8 TOE/ 994,7TOE năm 2024, giảm so với năm 2023 là 368,9 TOE, giảm hơn 37%, Giảm nhiều so với kế hoạch tiết giảm trong 5 năm đã đề ra (trung bình mỗi năm tiết giảm 2% TOE). Vì vậy nhìn chung là năm 2025 việc sử dụng năng lượng hiệu quả.

* Hiệu quả tạm tính về kinh tế:

- Chi phí nhiên liệu tăng là: $64.082 \text{ lít} \times 17.130 \text{ đ/lít} = 1.097.724.660 \text{ đồng}$

- Chi phí điện giảm là: $39.288 \text{ kwh} \times 2.347 \text{ đ/kwh} = 92.208.936 \text{ đồng}$

Chi phí tăng so với năm 2024 là:

$1.097.724.660 \text{ đồng} - 92.208.936 \text{ đồng} = 1.005.615.724 \text{ đồng}$

Tiêu thụ nước:

a. Nguồn nước cung cấp và lượng nước tiêu thụ:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

- Lượng nước tiêu thụ: 7.259 m³.

b. Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế: Không.

Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường:

a. Số lần xử phạt vì không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

* Phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính (phương pháp thu thập số liệu, hệ số phát thải)

- Phương pháp thu thập số liệu: Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp.

- Phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính được thực hiện theo hướng dẫn của IPCC 2006.

Lượng phát thải khí nhà kính $E = AD \times EF$

Trong đó: AD: Dữ liệu hoạt động (ở đây là Lượng nhiên liệu sử dụng)

EF: Hệ số phát thải (là định lượng phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị hoạt động).

Tổng phát thải khí nhà kính được tính bằng tổng phát thải của tất cả các loại khí nhà kính (quy đổi thành CO₂ tương đương):

Tổng lượng phát thải $\sum E = \sum (E_i \times GWP_i)$

Trong đó: E_i: Là tổng phát thải của khí nhà kính i (Quy đổi là CO₂ tương đương)

GWP_i: là hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu của khí nhà kính i

Hướng dẫn của IPCC 2006 đưa ra ba phương pháp tiếp cận (Phù hợp với ba cấp độ chính xác) khi thực hiện một điều tra phát thải khí nhà kính quốc gia hoặc đối với một nguồn phát thải bất kỳ.

Kiểm kê khí nhà kính của Công ty đã thực hiện theo phương pháp tiếp cận bậc 1, sử dụng “dữ liệu hoạt động” kết hợp với các hệ số phát thải mặc định (hệ số phát thải trung bình toàn cầu) được cung cấp trong Hướng dẫn của IPCC 2006.

- Hệ số phát thải: Dựa trên hiện trạng số liệu quốc gia chưa được thống kê đầy đủ theo phân loại của IPCC nên phần lớn hệ số phát thải, thông số và hệ số chuyển đổi sử dụng là các giá trị mặc định trong hướng dẫn của IPCC 2006 (bảng 2.3, chương 2). Cụ thể:

Hệ số phát thải khí nhà kính (EF)		Nhiên liệu (kg/TJ)	
		Gas/ Diesel	Xăng
CO ₂	Giá trị trung bình	74.100	69.300
	Cận dưới	72.600	67.500
	Cận trên	74.800	73.000
CH ₄	Giá trị trung bình	3	3
	Cận dưới	1	1
	Cận trên	10	10
N ₂ O	Giá trị trung bình	0,6	0,6
	Cận dưới	0,2	0,2
	Cận trên	2	2

* Số liệu hoạt động liên quan đến phát thải khí nhà kính của Công ty năm 2025 (số liệu đầu vào) là:

TT	Loại nhiên liệu/năng lượng tiêu thụ	Khối lượng		
		Lít	Nghìn tấn	MWh
1	Dầu DO	995.532	0,966	
2	Xăng	36.402	0,0257	
3	Điện			0,923

* Kết quả kiểm kê khí nhà kính của công ty năm 2025 là:

- Loại khí được kiểm kê: Hoạt động đốt nhiên liệu, sử dụng điện phát thải nhiều loại khí nhà kính khác nhau tùy thuộc vào thành phần của nhiên liệu tuy nhiên các loại phát thải khí nhà kính chủ yếu là CO₂, CH₄, N₂O. Đây cũng là các loại phát thải khí nhà kính được IPCC cung cấp hệ số phát thải trung bình và khuyến cáo kiểm kê cho hoạt động đốt cháy nhiên liệu. Do đó, các loại khí nhà kính khác được bỏ qua trong tính toán này.

- Công thức tính toán: Căn cứ theo hướng dẫn của IPCC 2006, phương pháp tiếp cận bậc 1 được sử dụng để tính lượng phát thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu. Các công thức được sử dụng bao gồm:

+ Công thức 2.1, chương 2, IPCC 2006 được triển khai cho từng loại khí nhà kính và từng loại nhiên liệu:

$$1. E_{CO_2, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{CO_2, nl} \times GWP_{CO_2}$$

$$2. E_{CH_4, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{CH_4, nl} \times GWP_{CH_4}$$

$$3. E_{N_2O, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{N_2O, nl} \times GWP_{N_2O}$$

Trong đó:

$E_{CO_2, nl}$, $E_{CH_4, nl}$, $E_{N_2O, nl}$ là phát thải khí nhà kính của nhiên liệu, GgCO₂đ/năm.

A_{nl} là lượng nhiên liệu tiêu thụ, Gg/năm (nghìn tấn/năm).

NCV_{nl} là nhiệt trị của nhiên liệu, TJ/Gg (TJ/nghìn tấn)*.

$EF_{CO_2, nl}$, $EF_{CH_4, nl}$, $EF_{N_2O, nl}$ là hệ số phát thải của khí nhà kính kg/TJ

GWP_{CO_2} , GWP_{CH_4} , GWP_{N_2O} là hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu của KNK

$GWP_{CO_2} = 1$, $GWP_{CH_4} = 28$, $GWP_{N_2O} = 265$

(*) số liệu nhiệt trị của nhiên liệu thường có đơn vị là kcal/kg cần quy đổi lại, (1Gg = 1 nghìn tấn); Số liệu nhiệt trị của dầu diesel, xăng và gas tham khảo tại phần mềm kiểm kê khí nhà kính của IPCC

+ Công thức 2.2, chương 2, IPCC 2006

Tổng phát thải KNK: $\sum E = \sum E_{CO_2, nl} + \sum E_{CH_4, nl} + \sum E_{N_2O, nl}$

- Lượng phát thải khí nhà kính năm 2025 của Công ty như sau:

T T	Loại Nhiên liệu	Tổng nhiên liệu sử dụng (Gg)	Nhiệt trị (TJ/Gg) (*)	Loại khí nhà kính	Hệ số phát thải (kg/TJ)	Hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu	Tổng (GgCO _{2td} / năm)
1	2	3	4	5	6	7	$8=3x4x6x7/10^6$
1	Dầu DO	0,966	43	CO ₂	74.100	1	3,077966
				CH ₄	3	28	0,003489
				N ₂ O	0,6	265	0,006605
				<i>Tổng cộng</i>			3,088060
2	Xăng	0,0257	44,3	CO ₂	69.300	1	0,078899
				CH ₄	3,8	28	0,000121
				N ₂ O	0,6	265	0,000181
				<i>Tổng cộng</i>			0,079201

* Tiêu thụ điện năng trong Công ty: Lượng carbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện được tính toán thông qua số liệu thống kê điện của công ty hàng tháng. Lượng CO₂ phát thải khi dùng điện = A lượng điện sử dụng x B điện Trong đó: A lượng điện sử dụng là lượng điện năng sử dụng cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt trong công ty hàng tháng (kWh). Bđiện: Hệ số phát thải CO₂ tính trên 1kW điện năng tiêu thụ. Số liệu được xác định theo tài liệu Bộ tài nguyên môi trường Nhật Bản cung cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi Trường Đà Nẵng, số liệu đã nghiên cứu về đặc thù mạng lưới điện tại Việt Nam, và được áp dụng tính toán trong chương trình Eco Action 21, giá trị 0.5764 kg CO₂/kWh.

- Lượng carbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện là:

$$922.565 \text{ kWh} \times 0,5764 \text{ kg CO}_2/\text{kWh} = 531.766 \text{ kg CO}_2 = 531,766 \text{ tấn CO}_2$$

Vậy tổng lượng Cacbon phát thải năm 2025 của công ty là:

$$3.088.060 + 79.201 + 531,766 = \mathbf{3.167.792,766 \text{ tấn CO}_2}$$

*** Mục tiêu và biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:**

- Mục tiêu:

Mục tiêu đưa ra năm 2026, giảm khoảng 2% lượng khí nhà kính/năm, tương đương giảm phát thải khoảng 75 tấn CO₂/năm; góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm hiệu ứng nhà kính.

- Biện pháp tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm 2025:

TT	Tên giải pháp	Loại nhiên liệu	Mô tả giải pháp	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến Chi phí tiết kiệm được (Tr.đ)	Ghi chú
1	Định mức tiêu hao nhiên liệu nồi hơi	Dầu DO	Tiến hành lắp đồng hồ theo dõi thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị, tăng cường bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên nồi hơi và đường ống dẫn hơi	Giảm được 1.800 lít dầu DO	32	PX SXD N 12-11
2	Nâng cao hiệu quả của thiết bị vận tải bộ	Dầu DO	Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vận tải bộ theo đúng định kỳ; bố trí xe máy chạy ở các cung đường phù hợp với tình trạng kỹ thuật xe, tải trọng cho phép...	Giảm được 3.500 lít dầu DO	63	PX Vận tải bộ, Văn phòng
3	Lắp đặt đèn chiếu sáng ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời	Kw/h	Mua sắm, lắp đặt 30 bộ đèn pha chiếu sáng ngoài trời, bóng LED, sử dụng năng lượng mặt trời, công suất khoảng 300w/đèn, lắp song song với các đèn chiếu sáng sử dụng điện lưới hiện có. Khi ban ngày trời nắng thì tối chiếu sáng bằng đèn năng lượng mặt trời; khi không đủ năng lượng thì đảo chuyển dùng đèn chiếu sáng điện lưới	Giảm được 19.237 kwh	60	Văn phòng, các phòng, phân xưởng
Tổng giá trị tiết kiệm được					155	

- Phương pháp tính lượng giảm phát thải khí nhà kính của công ty.

+ Phương pháp tính toán cân bằng phát thải cacbon do Cơ quan quản lý Năng lượng và Môi trường Pháp công bố được xây dựng dựa trên hướng dẫn do Kyoto GHG Protocol và IPCC ban hành, có dạng như công thức:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải} = \sum_j (\text{Fuel}_j * \text{EF}_j)$$

Trong đó: - J: loại nhiên liệu

- Fuel_j: là lượng nguyên, nhiên liệu tiêu thụ phục vụ sản xuất, sử dụng..., ví dụ: kWh điện, lít dầu DO, xăng...

- EF_j: là hệ số phát thải hay còn gọi là hệ số chuyển đổi trên một đơn vị cần tính toán, đơn vị (kg CO₂/đơn vị phát thải)

Hay công thức được đơn giản ký hiệu thành:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải} = \sum \text{Các nguồn thải Lượng phát thải 1 nguồn} = A \times B$$

Trong đó:

- A: Là lượng nhiên liệu, điện tiết kiệm được..., ví dụ: kWh điện, lít dầu FO.

- B: Là hệ số phát thải hay còn gọi là hệ số chuyển đổi trên một đơn vị cần tính toán, (kg CO₂/đơn vị phát thải).

* Tiêu thụ điện năng trong công ty, lượng carbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện được tính toán thông qua số liệu thống kê điện tiết kiệm (giảm) của công ty hàng tháng.

Lượng CO₂ phát thải khi dùng điện = A lượng điện sử dụng x B điện

Trong đó:

- A lượng điện sử dụng: là lượng điện năng sử dụng cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt tiết kiệm được trong công ty hàng năm (kWh).

- Điện: Hệ số phát thải CO₂ tính trên 1kW điện năng tiêu thụ. Số liệu được xác định theo tài liệu Bộ tài nguyên môi trường Nhật Bản cung cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi Trường Đà Nẵng, số liệu đã nghiên cứu về đặc thù mạng lưới điện tại Việt Nam, và được áp dụng tính toán trong chương trình Eco Action 21, giá trị là 0.5764 kg CO₂/kWh

* Tiêu thụ dầu DO cho phương tiện vận tải, máy phát điện....:

Lượng CO₂ phát thải khi đốt dầu DO = A lượng dầu DO sử dụng x B dầu DO Trong đó:

- A lượng dầu DO sử dụng: là lượng dầu DO (lít) tiết kiệm (giảm) được trong 1 năm.

- Dầu DO: Hệ số quy đổi khi đốt cháy dầu DO = 39.1 GJ/kl x 0.0693 t-CO₂/GJ = 2.71 kg CO₂/lít dầu DO.

6.1.2 Các hoạt động của Công ty về bảo vệ môi trường.

“Mùa xuân là tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân”, thực hiện lời dạy của Bác, cứ mỗi độ xuân về, Công ty lại phát động tết trồng cây để làm đẹp thêm cảnh quan môi trường.



Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phát động và thực hiện vệ sinh môi trường tại các địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng môi trường làm việc trong Công ty luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn.



Thanh niên Công ty cùng với các đơn vị lực lượng vũ trang tham gia các chương trình trồng cây bảo vệ biên giới.



Các tổ chức công đoàn, phụ nữ cũng tích cực tham gia công tác dọn dẹp vệ sinh, làm đẹp cảnh quan môi trường.

6.2 Công tác an sinh đối với người lao động.

Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho người lao động, trong năm 2025 MTS đã tổ chức nhiều cuộc thăm hỏi động viên người lao động, tặng quà tết cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...



Hàng năm, vào mỗi đầu xuân Công ty đều tổ chức cho CBCNV những chương trình du xuân, tham quan những địa danh tâm linh với mong muốn một năm an lành.

Năm 2025 Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch tại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong và ngoài nước nhằm giúp cho CBCNV tái tạo sức lao động và hăng say hơn trong công việc.



Năm 2025, tổ chức Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thường xuyên có những chương trình khích lệ động viên người lao động hăng say lao động sáng tạo góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.





Công ty thường xuyên động viên, khen thưởng đối với con em của người lao động có thành tích cao trong học tập.



6.3 Đảm bảo an ninh, an toàn trong sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và tài sản Công ty, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống mưa bão.

Năm 2025, Công ty phối hợp với Phòng cảnh sát PCCC Công an tỉnh Quảng Ninh tổ chức lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho cán bộ, công nhân trong Công ty.



Và tổ chức diễn tập PCCC tại cơ sở sản xuất:



Công ty luôn chú trọng, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động như: Đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của Người lao động, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao.



Tổ chức tập huấn về các chính sách pháp luật của Nhà nước cho người lao động.



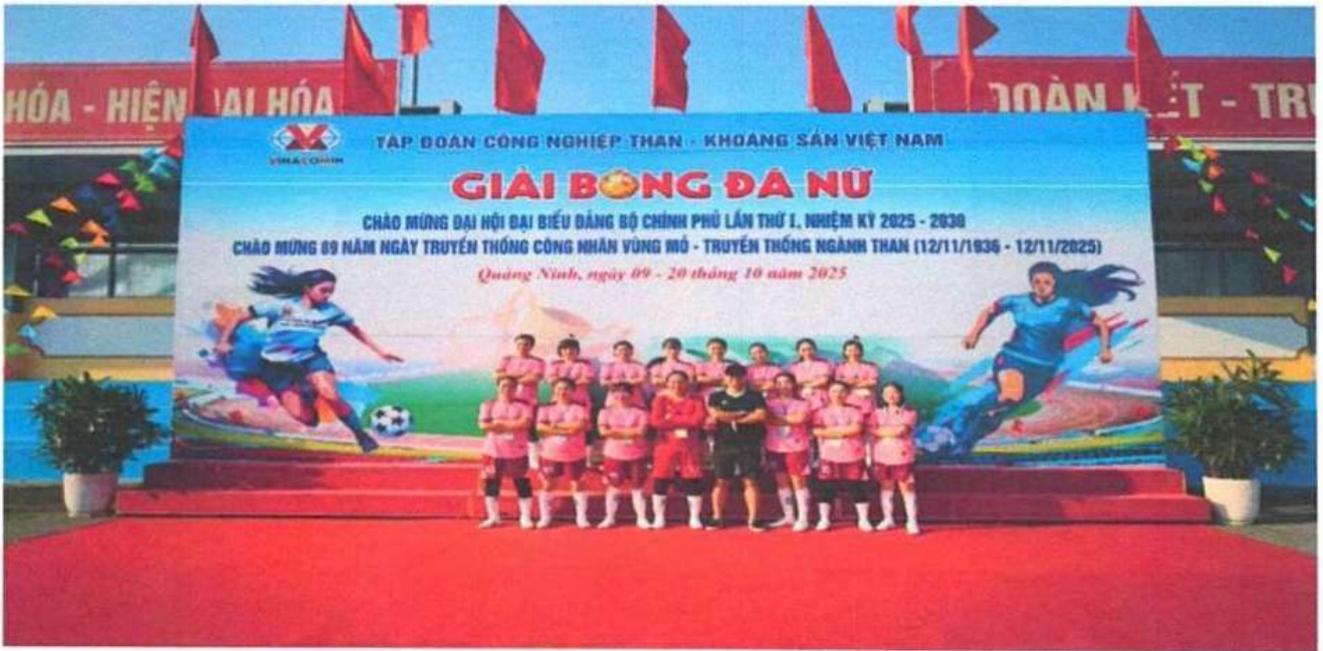
Là đơn vị kinh doanh hàng hóa tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao. Do đó, công tác đào tạo, huấn luyện về công tác PCCC luôn được đặc biệt quan tâm. Năm 2025, Công ty đã tổ chức tập huấn - diễn tập thực hành ứng phó sự cố tràn dầu năm 2025 đảm bảo cho người lao động có đủ kiến thức để xử lý khi có sự cố xảy ra.



6.4 Phong trào thể dục thể thao.

Phong trào thể dục thể thao luôn được Công ty quan tâm. Trong năm 2025, Công ty tổ chức các giải thể thao phong trào và tham gia các do TKV tổ chức.





6.4 Tri ân các thế hệ đã có công xây dựng và phát triển Công ty.

Nhằm tri ân các thế hệ lãnh đạo giúp Công ty phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu mà TKV giao, hàng năm Công ty tổ chức gặp mặt các cán bộ chủ chốt và cán bộ lãnh đạo của Công ty qua các thời kỳ.



Tôn vinh, gìn giữ truyền thống công nhân Vùng Mỏ và Văn hóa ngành Vật tư. Giữ gìn di tích văn hóa. Ngày 12/11/2025, Lãnh đạo Tập đoàn cùng với Công ty đã đến đặt hoa và dâng hương tại Đài tưởng niệm 12.11 thuộc Công ty Cổ phần Vật tư -TKV nhân kỷ niệm 89 năm ngày truyền thống công nhân vùng Mỏ - truyền thống ngành Than (12.11.1936 - 12.11.2025).



6.6 Công tác tình nguyện.

Tuổi trẻ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV luôn có những chương trình hành động vì cộng đồng. Năm 2025, Đoàn thanh niên đã vận động đoàn viên trong Công ty tham gia hiến máu tình nguyện.



170
 3 TY
 HẢN
 S- TI
 ING

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với Công ty cổ phần Vật tư - TKV, so với các năm trước, năm 2025 hoạt động SXKD Công ty có một số thuận lợi hơn khi tình hình kinh tế xã hội ổn định, hoạt động của các đơn vị trong ngành than có những tăng trưởng.

=> Thực hiện năm 2025, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về hiện vật không đồng đều, có một số chỉ tiêu đạt và vượt > 100% kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu thực hiện dưới kế hoạch được giao, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất đạt 485 tỷ, bằng 103% kế hoạch được giao và bằng 101% so với năm 2024; Lợi nhuận trước thuế: 27.566 trđ, đạt 138% kế hoạch được giao; Thu nhập bình quân người lao động: 13.316 nghìn đồng/người/tháng, đạt 107% kế hoạch 2025.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025: 8%.

+ Sản lượng tiêu thụ dầu DO đạt 201.194 nghìn lít bằng 109% KH; Sản lượng Vận tải thủy năm 2025 đạt: 455.366/600.000 tấn bằng 75,89% KH; SX dầu nhờn đạt: 3.624/4.000 nghìn lít bằng 90,6% KH; sản lượng bốc xếp đạt 1.795.435/1.600.000 tấn bằng 112% KH;

+ Giá trị thực hiện đầu tư XDCB đạt: 42.198 trđ/ 42.502 trđ = 99% kế hoạch 2025. Năm 2025 Công ty thực hiện 02 dự án đầu tư là: Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 và Dự án mua sắm đoàn phương tiện thủy.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản (đồng)	31/12/2025	31/12/2024
TÀI SẢN NGẮN HẠN	583.613.501.890	495.468.685.098
TÀI SẢN DÀI HẠN	65.077.585.907	82.294.203.724
TỔNG TÀI SẢN	648.691.087.797	577.762.888.822

Trong năm việc sử dụng tài sản của Công ty đem lại hiệu quả trong SXKD. Dư vay ngắn hạn, vay dài hạn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều ở mức an toàn hợp lý trong từng thời kỳ; Không có nợ khó đòi, dự trữ vật tư ở mức hợp lý.

b. Tình hình nguồn vốn:

NGUỒN VỐN	31/12/2025	31/12/2024
NỢ PHẢI TRẢ	466.275.729.715	401.420.984.213
Nợ ngắn hạn	443.987.939.715	389.378.803.908
Nợ dài hạn	22.287.790.000	12.042.180.305
VỐN CHỦ SỞ HỮU	182.415.358.082	176.341.904.609
Vốn góp của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
Vốn khác của Chủ sở hữu		
Quỹ đầu tư phát triển	10.670.489.183	10.670.489.183
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.744.868.899	15.671.415.426
TỔNG NGUỒN VỐN	648.691.087.797	577.762.888.822

Công ty đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của vốn chủ sở hữu theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lại Công ty, sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển doanh nghiệp.

- Trong năm 2025, Công ty triển khai điều chỉnh, bổ sung tính năng cho hệ thống cấp phát tự động tại các cửa hàng xăng dầu: Tích hợp hệ thống nhận diện phương tiện với hệ thống đo bồn, có chức năng xuất hoá đơn điện tử, kết nối dữ liệu tới Tổng cục thuế, sẵn sàng tích hợp, kết nối dữ liệu với phần mềm kế toán và các phần mềm quản lý khác.

- Các biện pháp quản lý: Trong năm Công ty đã chỉ đạo điều hành SXKD chủ yếu thông qua các công cụ quản lý như: Kế hoạch, Kế toán tài chính, tổ chức sản xuất, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung, xây dựng lại các Quy chế phân công, phân cấp quản lý, phân định rõ trách nhiệm nghĩa vụ giữa Công ty và đơn vị.

- Định mức lại tiêu hao nhiên liệu các phương tiện thiết bị ở tất cả các khâu: Bốc xếp, vận tải thủy, vận chuyển ô tô. Đó là cơ sở pháp lý để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua cơ chế khoán doanh thu, chi phí, tạo động lực mạnh mẽ mở rộng thị trường tăng doanh thu, quản trị chi phí, quản trị rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Trong năm 2025, Công ty ban hành nhiều chỉ thị tăng cường công tác khoán quản trị chi phí nội bộ yêu cầu tiết giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức sản xuất, chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn trong hoạt động kinh doanh, thông qua việc triển khai rộng rãi công tác phòng chống rủi ro theo ISO 31000 trong toàn Công ty.

- Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Thực hiện tin học hóa công tác quản lý kỹ thuật và quản lý nguồn lực trong toàn Công ty, thực hiện nghiên cứu tiêu chuẩn và đồng bộ hóa về đặc tính kỹ thuật các kho cấp phát nhiên liệu theo hình thức module hóa, đảm bảo giảm chi phí và tối ưu trong vận hành, trong điều kiện môi trường khai thác mỏ hiện nay; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính cạnh tranh và chủ động trên thị trường dầu động cơ và khai thác mỏ của ngành than.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý tốt chi phí; cân đối điều hành, phát huy tối đa giá trị lao động tại mỗi vị trí công tác tạo bước chuyển cho sự phát triển và ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các điều kiện về pháp lý và cơ sở hạ tầng cho sự hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đến CBCNV. Triển khai tốt nội dung các quy chế, quy định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với phương châm “Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề”, góp phần xây dựng MTS phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2025 Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp kịp thời và hiệu quả để hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, thông suốt.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định quản lý nội bộ và quy định của pháp luật.

Đồng thời Công ty đã từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thu nhập của người lao động được đảm bảo và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ kết quả đạt được năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những thành quả đạt được của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về các mặt công tác quản lý: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, các quy định của Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện phương án SXKD tháng, quý, năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua, có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và quản lý; ban hành các quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh và nhân sự để phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm.

+ Giám đốc Công ty đã chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp về tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

+ Giám đốc điều hành đã triển khai, chỉ đạo giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, rà soát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, thực hiện các mục tiêu quan trọng như: chỉ đạo tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty với mục tiêu phải có hiệu quả, phải bảo toàn vốn, phải đảm bảo an ninh, an toàn, đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đặc biệt là quản lý xăng dầu, mở rộng thị trường dầu cominlub. Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV về tái cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý, sản xuất từ Công ty đến các xí nghiệp, đã ban hành nhiều quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, nhân sự chung toàn Công ty phù hợp với tình hình hiện nay và thời gian tiếp theo.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh: Về cơ bản năm 2025 Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, chi phí theo kế hoạch. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng nhìn nhận vì các nguyên nhân khách quan mà Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu: Tiêu thụ dầu nhờn Cominlub đạt: 3.624/4.000 nghìn lít bằng 90,6% KH; sản lượng vận tải thủy đạt 455.366/600.000 tấn bằng 75,89% KH;



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1 Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

- Doanh thu : 3.840.390 trđ;
- Giá trị sản xuất : 460.672 trđ, trong đó:
 - + Kinh doanh vật tư : 121.570 trđ (Sản lượng dầu ga doan: 185 triệu lít);
 - + KD bốc xếp : 7.381 trđ (sản lượng: 1,45 triệu tấn);
 - + KD vận tải thủy : 25.144 trđ (sản lượng: 640.000 tấn);
 - + KD dầu nhờn : 251.330 trđ (sản lượng: 4,1 triệu lít);
 - + Vận tải và dịch vụ khác : 55.247 trđ
- Lợi nhuận : 21.530 trđ;
- Tiền lương bình quân : 13.828 nghìn đồng/người/tháng.

3.2 Các mặt công tác khác:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã nêu.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB, chủ động nghiên cứu sản xuất các chủng loại sản phẩm dầu nhờn phù hợp yêu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất với giá cả cạnh tranh, tăng doanh thu, quản trị tốt hàng tồn kho, kinh doanh đạt hiệu quả tốt.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất; Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-:2015 vào tất cả các mặt hoạt động và quản lý của Công ty; Triển khai tốt thực hành 5S, phát huy giá trị truyền thống để xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

- Giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty: Dự án đầu tư kho trung chuyển, bến nhập dầu; Dự án mua sắm đoàn phương tiện thủy; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026.

07
TY
ÁN
- TK
NG

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ Cổ phần nắm giữ (%)	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
					Ngày miễn nhiệm	Ngày bỏ nhiệm
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV (Không điều hành)	1966	51%		20/06/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)
2	Tạ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1973	1,088%	29/04/2025 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)	
3	Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Người đại diện của TKV tại Công ty	1978	0%		29/04/2025 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)
4	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên chuyên trách HĐQT Người đại diện của TKV tại Công ty (Không điều hành)	1969	0,11%		20/06/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)
5	Lê Dũng	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn (Không điều hành)	1968	0,03%		20/06/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)
6	Đặng Hoài Nam	Thành viên HĐQT (Không điều hành)	1984	0%		20/06/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các Phòng trong Công ty được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2025 HĐQT Công ty đã họp 19 phiên và ban hành 44 Nghị quyết, 34 Quyết định chỉ đạo; tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 diễn ra ngày 29/04/2025. Một số nội dung quan trọng Hội đồng quản trị đã họp, thảo luận và chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai:

+ Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định hướng, kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV, nghị quyết của ĐHĐCĐ;

+ Rà soát, ban hành sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý thuộc các lĩnh vực hoạt động và quản lý của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật;

+ Thực hiện công tác báo cáo về tình hình SXKD, Báo cáo giám sát, Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV đối với Chủ sở hữu, Báo cáo xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

+ Chỉ đạo triển khai xây dựng, triển khai kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, công tác đầu tư...; tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức, lao động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;

+ Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua ban hành Nghị quyết đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý cấp Công ty quản lý....

Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Thành viên HĐQT chuyên trách đã tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty và đóng góp ý kiến đối với các nội dung quản lý, điều hành, đi thực tế tại hiện trường sản xuất để thực hiện công tác giám sát,...; Các quyết nghị của HĐQT đều có sự thống nhất cao, tuân thủ đúng nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ; các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp.



Căn cứ Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, HĐQT Công ty thường xuyên kiểm điểm, đánh giá các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. Các chủ trương, quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc, quy định làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp đầy đủ. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. BAN KIỂM SOÁT.

a. Cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	0	0%
2	Hoàng Kiên	Thành viên	3.200	0,02%
3	Phạm Thị Ngọc Bích	Thành viên	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2025 Ban kiểm soát tổ chức 06 buổi họp, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.
- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty.
- Các thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và không cản trở hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

(ĐVT: Triệu đồng).

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch (Không điều hành)	74,0	0	25	99
2	Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên (Giám đốc Công ty)	28,0	310,9	50,9	389,8
3	Tạ Quang Tuấn	Nguyên thành viên (Nguyên Giám đốc Công ty)	12,3	156,8	40,6	209,7
4	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên chuyên trách (Không điều hành)	3,5	414	77,5	495
5	Lê Dũng	Thành viên (Không điều hành)	52,6	416,6	91,6	560,8
6	Đặng Hoài Nam	Thành viên (Không điều hành)	47,6	5		52,6
II BAN KIỂM SOÁT						
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	66		22	88
2	Hoàng Kiên	Thành viên	52,6	221,5	17,8	291,9
3	Phạm Thị Ngọc Bích	Thành viên	52,6	220,6	33,8	307
III BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Ninh Thị Mỹ Nga	Phó giám đốc		418,5	119,5	538
2	Nguyễn Văn Tuấn	Phó giám đốc		411,8	84	495,8
3	Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng		379,9	112,6	492,5
Tổng cộng			389	2.950,6	680,5	4.020,1

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã công bố Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại website Công ty: <http://vmts.vn> mục “Thông tin cổ đông/ Báo cáo tài chính”.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (Vụ QL phát hành);
- Sở GDCK Hà Nội (Phòng QL niêm yết);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT, P.KTTC.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Mạnh Toàn

107
TY
ÁN
- TK
IG

TRỤ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

TỔ 1 - KHU 2 - PHƯỜNG HẠ LÔNG - QUẢNG NINH

ĐT: (84) 203.3695899

FAX: (84) 203.634899

WEBSITE: WWW.VMTS.VN

EMAIL: MTS@VMTS.VN

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà số 40 đường Nguyễn Vĩnh Bảo,
Yên Hòa, Hà Nội



*Chuyển động
không giới hạn*

COMINLUB
www.cominlub.com.vn

☎ 0203 3695 899